

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020**
Khoa: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kỹ thuật lắp đặt điện (ĐCN)	0714001688	Tự luận	90 p		X	
2	Kỹ thuật lắp đặt điện (ĐĐT)	0714001678	Tự luận	90 p		X	
3	Tự động hóa quá trình công nghệ (ĐTC)	0714001692	Tự luận	90 p		X	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Điện tử cơ bản (ĐĐT; CĐT)	0714001670	Trắc nghiệm	60 p		X	
2	Trang bị điện (ĐĐT)	0714001672	Tự luận	90 p		X	
3	Trang bị điện (ĐCN)	0714001683	Tự luận	90 p		X	
2018 TRUNG CẤP (T7)							
1	Trang bị điện	0717001683	Tự luận	90 p	X		
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Mạch điện (ĐĐT; CĐT; ĐCN)	0714001070	Tự luận	90 p		X	
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Điện công nghiệp (ĐCN)	0211001421	Tự luận	90 p		X	
2	Điện tử công nghiệp (ĐĐT)	0211000038	Tự luận	90 p		X	
3	Điện tử công suất (ĐCN)	0211000039	Tự luận	90 p		X	
4	Kỹ thuật chiếu sáng (ĐCN)	0211000081	Tự luận	90 p		X	
5	Kỹ thuật cơ điện tử (CĐT)	0211001416	Tự luận	90 p		X	
6	Kỹ thuật điều khiển tự động (TĐH)	0211000378	Tự luận	90 p		X	
7	Kỹ thuật lắp đặt điện (ĐĐT)	0211001419	Tự luận	90 p		X	
8	Kỹ thuật Robot (CĐT; TĐH))	0211000373	Tiểu luận				
9	Lập trình hướng đối tượng (CĐT; TĐH)	0211001424	Tiểu luận				
10	Tự động hóa quá trình công nghệ (ĐĐT)	0211000212	Tự luận	90 p		X	
11	Truyền động điện và ứng dụng	0211000206	Tự luận	90 p		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2020

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: NHIỆT - LẠNH

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Điều hòa không khí ô tô (LĐL; CNL)	0714001877	Thực hành				
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kỹ thuật điều hòa không khí (KML; VSL)	0714001656	Trắc nghiệm	60'		x	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Cơ sở kỹ thuật Điện - Điện tử (LĐL; KML; VSL)	0714002205	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Cơ sở kỹ thuật lạnh (LĐL; KML; VSL)	0714002204	Tự luận	90'	x		
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Bơm - Quạt - Máy nén (KML; VSL)	0211001425	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Chuyên đề máy lạnh (CNL; KML; VSL)	0211001435	Tiểu luận				
3	Điều hòa không khí ô tô (CNL)	0211001429	Thực hành				
4	Đo lường Điện - Lạnh (KML)	0211001437	Tự luận	60'		x	
5	Kỹ thuật sấy (CNL; KML; VSL)	0211000090	Tự luận	90'	x		
6	Lò hơi (CNL)	0211000898	Tự luận	60'	x		
7	Tự động hóa hệ thống lạnh (VSL)	0211001440	Trắc nghiệm	60'		x	
8	Vận hành bảo trì hệ thống lạnh (CNL)	0211001430	Tự luận	90'		x	

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: CƠ KHÍ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Máy cắt kim loại (CCK)	0714001652	Tự luận	90'		X	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Vật liệu học (CCK; CKC)	0714001635	Tự luận	90'		X	
2	Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0714001622	Tự luận	120'		X	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Vẽ kỹ thuật (CCK; CKC)	0714001350	Tự luận	120'		X	
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Các phương pháp gia công đặc biệt (CCK; CKL)	0211000017	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Công nghệ chế tạo máy (CCK)	0211000861	Trắc nghiệm	60'		X	
3	Công nghệ chế tạo máy (CKL)	0211000778	Trắc nghiệm	60'		X	
4	Kỹ thuật thủy lực - Khí nén (BCN)	0211001283	Tự luận	90'		X	
5	Máy cắt kim loại (BCN)	0211000109	Tự luận	90'		X	
6	Thiết kế CAD cơ bản (CCK3,4,5,6)	0211001955	Tiểu luận				
2018 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2B)							
1	Kỹ thuật thủy lực - Khí nén	0204001283	Tự luận	90'		X	

KI. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: ĐỘNG LỰC

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Lý thuyết gầm Ôtô	0714001629	Tự luận	90		X	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Động cơ đốt trong	0714002075	Trắc nghiệm	60		X	
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Hệ thống phanh trên ô tô hiện đại	0211001481	Trắc nghiệm	60		X	
2	Khí xả và vấn đề ô nhiễm môi trường	0211000069	Tiểu luận				
3	Phần mềm chẩn đoán kỹ thuật ô tô	0211002024	Tiểu luận				
4	Quản lý dịch vụ ô tô	0211000135	Tiểu luận				

KI HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: MAY - THỜI TRANG**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	An toàn lao động	0714001056	Trắc nghiệm	60 phút		X	
2	Mỹ thuật trang phục	0714002078	Tự luận	90 phút		X	
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Quản lý đơn hàng	0211000136	Tự luận	90 phút		X	
2	Tổ chức và quản lý chất lượng trang phục may công nghiệp	0211001961	Tự luận	90 phút		X	
3	Vẽ kỹ thuật ngành may	0211001524	Tự luận	90 phút		X	
2018 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2B)							
1	Quản lý đơn hàng	0204000136	Tự luận	90 phút		X	
2	Tổ chức và quản lý chất lượng trang phục may CN	0204001525	Tự luận	90 phút		X	

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2020

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Giáo dục chính trị (ĐĐT; CĐT; ĐCN; L&L; KM.; VSL; NNA; KTD; QTD; TCD; LGT; KXD)	0714001981	Tự luận	90 phút	X		
2	Pháp luật (ĐĐT; CĐT; ĐCN; L&L; KM.; VSL; NNA; KTD; QTD; TCD; LGT; KXD)	0714001982	Tự luận	90 phút	X		
2019 TRUNG CẤP (T5)							
1	Giáo dục chính trị	0718001981	Tiểu luận		X		
2	Pháp luật	0718001982	Tiểu luận		X		
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Pháp luật (CCK; CNÔ; CNM; THU; TKĐ; TMĐ; LTM; QTM; CMT)	0211001402	Tự luận	90 phút	X		

KT. HIỆU TRƯỞNG
CHỖ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020**
Khoa: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kiến trúc công trình	0714002177	Tự luận	90	X		
2	Trắc địa đại cương	0714002088	Tự luận	60	X		
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Trắc địa đại cương	0714002088	Trắc nghiệm	60	X		
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Đấu thầu và tổ chức đấu thầu	0211002109	Tự luận	60	X		
2	Dự toán công trình	0211002106	Trắc nghiệm	60		X	
3	Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét	0211002104	Tự luận	60		X	
4	Kết cấu bê tông - cốt thép 2	0211002103	Tự luận	90	X		
5	Quản lý dự án xây dựng	0211001842	Tự luận	60		X	
6	Thiết kế kiến trúc	0211002108	Tự luận	90	X		

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020**
Khoa: KINH TẾ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kế toán thuế (KTD)	0714001738	Tự luận	90		X	
2	Kinh tế vi mô (KTD)	0714001721	Trắc nghiệm	60		X	
3	Quản trị tác nghiệp (QTD)	0714001729	Tự luận	90		X	
4	Quản trị văn phòng (QTD)	0714001728	Trắc nghiệm	60		X	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kế toán doanh nghiệp (QTD)	0714001723	Trắc nghiệm	60		X	
2	Kế toán doanh nghiệp 1 (KTD)	0714001734	Tự luận	90		X	
3	Kế toán thương mại dịch vụ (KTD)	0714001735	Tự luận	90		X	
4	Luật kinh tế (TCD)	0714001899	Tự luận	60	X		
5	Tài chính doanh nghiệp 2 (TCD)	0714001901	Tự luận	90		X	
6	Tâm lý kinh doanh (QTD)	0714001722	Trắc nghiệm	60		X	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại (TMĐ)	0714002077	Tự luận	90		X	
2	Luật kinh tế (TCD)	0714002082	Tự luận	60	X		
3	Nguyên lý kế toán (KTD)	0714002022	Trắc nghiệm	60		X	
4	Quản trị kho hàng (LGT)	0714002235	Tự luận	90	X		
5	Quản trị văn phòng (QTD)	0714001728	Trắc nghiệm	60		X	
6	Soạn thảo văn bản (KTD)	0714002080	Trắc nghiệm	60		X	
7	Thương mại điện tử (TCD)	0714002083	Tự luận	90		X	
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Kế toán doanh nghiệp 3 (KTD)	0211001600	Tự luận	90		X	
2	Kế toán quản trị (KTD)	0211001601	Tự luận	90		X	
3	Kinh tế vi mô (KTD)	0211001308	Trắc nghiệm	60		X	
4	Nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong TMĐT (TMĐ)	0211001947	Tự luận	90		X	
5	Phân tích hoạt động kinh doanh (KTD)	0211001605	Tự luận	90		X	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
6	Quản trị chuỗi cung ứng (QTD)	0211001545	Trắc nghiệm	60		X	
7	Quản trị tác nghiệp (QTD)	0211001543	Tự luận	90		X	
8	Quản trị tài chính doanh nghiệp (QTD)	0211001544	Tự luận	90		X	
9	Tâm lý kinh doanh (QTD)	0211001316	Tự luận	60		X	
10	Thực hành giao dịch B2B, B2C, C2C (TMD)	0211001952	Tự luận	90	X		
11	Thương mại điện tử (QTD)	0211001548	Trên máy tính	90	X		

KI HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020**
Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Hóa học 4	0714001618	Tự luận	90		X	
2	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh (NNA)	0714001707	Tiểu luận				
3	Tiếng Anh Điện thoại (NNA)	0714001709	Trắc nghiệm	60		X	
4	Tiếng Hoa (NNA)	0714002240	Trắc nghiệm	60		X	
5	Toán 6	0714001619	Tự luận	90		X	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Hóa học 2	0714001611	Tự luận	90		X	
2	Ngữ văn 4	0714001614	Tự luận	90		X	
3	Nói (NNA)	0714001699	Vấn đáp	120			
4	Toán 4	0714001612	Tự luận	90		X	
5	Vật lý 3	0714001613	Tự luận	90	X		
2018 TRUNG CẤP (T7)							
1	Hóa học 2	0717001611	Tự luận	90		X	
2	Ngữ văn 4	0717001614	Tự luận	90		X	
3	Toán 4	0717001612	Tự luận	90		X	
4	Vật lý 3	0717001613	Tự luận	90		X	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Ngữ pháp Tiếng Anh 2 (NNA)	0714002085	Trắc nghiệm	60		X	
2	Ngữ Văn 2	0714000479	Tự luận	90		X	
3	Tiếng Anh Điện thoại (NNA)	0714001709	Trắc nghiệm	60		X	
4	Toán 2	0714001349	Tự luận	90		X	
5	Vật Lý 1	0714000453	Tự luận	90		X	
2019 TRUNG CẤP (T5)							
1	Tiếng Anh 2	0718002201	Tiểu luận		X		

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Anh văn 2	0211001940	Trắc nghiệm	60		X	
2	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	0211001261	Tiểu luận				
3	Tiếng Anh Đàm phán	0211001584	Trắc nghiệm	60		X	
4	Tiếng Anh Điện thoại	0211001583	Trắc nghiệm	60		X	
5	Tiếng Anh Kinh doanh	0211001589	Trắc nghiệm	60		X	
6	Tiếng Anh Nhân sự	0211001590	Trắc nghiệm	60		X	
7	Tiếng Anh Thuyết trình	0211001593	Vấn đáp	120			

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2020

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Công nghệ và dịch vụ web (TKW)	0714001778	Trên máy tính	120'	X		
2	Lập trình Cơ sở dữ liệu (LTM)	0714001745	Trên máy tính	120'	X		
3	Lập trình PHP (LTM)	0714001748	Trên máy tính	120'	X		
4	Lập trình PHP (TKW)	0714001777	Trên máy tính	120'	X		
5	Photoshop (CMT; QTM)	0714001742	Trên máy tính	90'	X		
6	Quản trị hệ thống mail server (QTM)	0714001757	Trên máy tính	90'		X	
7	Xử lý sự cố phần mềm (CMT)	0714001769	Tự luận	90'		X	
8	Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao (THU)	0714001774	Trên máy tính	90'	X		
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Anh văn chuyên ngành CNTT (THU; TKĐ)	0714001740	Tự luận	90'		X	
2	Cơ sở dữ liệu (ANM)	0714001190	Tự luận	90'		X	
3	Cơ sở dữ liệu (CMT; QTM)	0714002021	Tự luận	90'		X	
4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (LTM; THU; TKW)	0714001741	Trên máy tính	90'	X		
5	Kỹ thuật lập trình 2 (ANM; CMT; QTM)	0714001354	Trên máy tính	90'		X	
6	Kỹ thuật truyền thông và số liệu (CMT)	0714001765	Tự luận	90'		X	
7	Mạng nâng cao (QTM)	0714001754	Trên máy tính	90'		X	
8	Photoshop (ANM; LTM; QTM; TKW)	0714001742	Trên máy tính	90'	X		
9	Quản trị mạng trên Linux (ANM)	0714001893	Trên máy tính	90'		X	
10	Thiết kế đồ họa 2D với Flash (TKĐ)	0714001889	Trên máy tính	90'	X		
11	Thiết kế web nâng cao (TKĐ)	0714001887	Tiểu luận				
12	Tin học (ĐĐT;CĐT;ĐCN;KML;VSL;CCK;CKC;CNM;NN A-KTD;QTD-TCD-KXD)	0714001199	Trên máy tính	90'		X	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (TKW; LTM; TMD)	0714002076	Trên máy tính	90'	X		
2	Kỹ thuật lập trình 1 (ANM; THU; TKW; CMT; LTM; QTM)	0714001067	Trên máy tính	90'		X	
3	Phần cứng máy tính (ANM; CMT; QTM)	0714001355	Tự luận	90'		X	
4	Phần cứng và mạng máy tính (THU)	0714001356	Trắc nghiệm ONLINE	60'		X	
5	Thiết kế đồ họa với Illustrator (TKĐ)	0714001828	Trên máy tính	90'	X		
6	Tin học (ANM; THU; TKW; CMT; LTM; QTM; TKĐ; TMD)	0714002070	Trên máy tính	90'		X	
7	Xử lý ảnh với Photoshop (TKĐ)	0714001827	Trên máy tính	90'	X		
2019 TRUNG CẤP (T5)							
1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	0718002076	Tiểu luận				
2	Lập trình Cơ sở dữ liệu	0718001745	Tiểu luận				
3	Lập trình quản lý	0718002198	Tiểu luận				
4	Lập trình Windows	0718002200	Tiểu luận				
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Bảo mật hệ thống thông tin (CMT; QTM)	0211001484	Trên máy tính	90'	X		
2	Cấu hình mạng (QTM)	0211001485	Trên máy tính	90'		X	
3	Chế bản với Indesign (TKĐ)	0211001863	Tiểu luận				
4	Chuyên đề Java (LTM)	0211000022	Tiểu luận				
5	Công nghệ Ảo hóa (QTM)	0211001109	Trên máy tính	90'		X	
6	Công nghệ phần mềm (LTM)	0211001491	Tiểu luận				
7	Dựng Video (TKĐ)	0211001867	Tiểu luận				
8	Internet và an toàn dữ liệu (THU)	0211001514	Trắc nghiệm	60'		X	
9	Kỹ thuật truyền thông và số liệu (CMT)	0211001500	Tự luận	90'		X	
10	Lập trình cơ sở dữ liệu (THU)	0211001490	Trên máy tính	120'	X		
11	Lập trình hệ thống nhúng (LTM)	0211001495	Trên máy tính	120'	X		
12	Lập trình Macro trên Office (THU)	0211001517	Trên máy tính	90'	X		

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
13	Lập trình PHP (THU)	0211000097	Trên máy tính	120'	X		
14	Lập trình trên thiết bị di động (LTM)	0211001496	Trên máy tính	120'	X		
15	Lập trình Web 2 (TMĐ)	0211001951	Trên máy tính	120'	X		
16	Mạng nâng cao (QTM)	0211000107	Trên máy tính	90'		X	
17	Quản trị hệ thống mail server (QTM)	0211001487	Trên máy tính	90'		X	
18	Quản trị mạng nâng cao trên Linux (QTM)	0211001486	Trên máy tính	90'		X	
19	Sửa chữa máy tính nâng cao (CMT)	0211001503	Tự luận	90'		X	
20	Sửa chữa thiết bị ngoại vi (CMT)	0211001499	Tự luận	90'		X	
21	Thiết bị mạng (CMT)	0211000144	Trên máy tính	90'		X	
22	Thiết kế đồ họa với Corel (THU)	0211000946	Trên máy tính	90'	X		
23	Thiết kế quảng cáo (TKĐ)	0211002248	Tiểu luận				
24	Thiết kế sự kiện (TKĐ)	0211002247	Tiểu luận				
25	Thiết kế web nâng cao (TKĐ)	0211001860	Trên máy tính	120'	X		
26	Triển khai Website Thương mại điện tử mã nguồn mở (TMĐ)	0211001949	Tiểu luận				
27	Ứng dụng CNTT trong TMĐT (TMĐ)	0211001948	Tiểu luận				
28	XML (LTM)	0211000224	Trên máy tính	120'	X		
29	Xử lý sự cố phần mềm (CMT)	0211001504	Tự luận	90'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ